TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/10/2018
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông **Nguyễn Phương Thanh**
2/ ông **Quách Tử Điệc**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Huỳnh Trúc Phương*
- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: ông Phạm Thành Được – kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST –HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 218/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Tân Xuân, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **anh Hoàng Văn H,** sinh năm 1978 (vắng)

Địa chỉ: ấp Tân Xuân, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người giám hộ của ông Hoàng Văn Hoàn là ông Huỳnh Quốc M, sinh năm 1988 – Chủ tịch hội nông dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quyết định số 185/2018 ngày 17/9/2018 của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002 qua quen biết tôi và anh H tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục. Đăng ký kết hôn ngày 08/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên hành hung, đánh đập, chửi bới tôi, anh H còn dùng những lời lẽ nặng nề xúc phạm đến cha, mẹ ruột tôi. Ngày 05/3/2010 gia đình có đưa anh H đi khám bệnh ở Trung tâm giám định pháp y tâm thần kết luận anh H bị "Tâm thần phân liệt thể hoang tưởng (F20.0-ICD10), đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" cho nên anh H phải uống thuốc điều trị. Từ đó anh H thường xuyên đánh đập tôi, lúc nữa đêm bóp cổ tôi, không cho mẹ con tôi ngủ, tôi có báo chính quyền đại phương tới giải quyết, khi Công an xã Long Phước và Công an 113 đến giải quyết thì anh H nói "Tôi quậy phá đập đồ nhà tôi, tôi đánh đập vợ con tôi, chứ tôi có ăn trộm ăn cướp gì của ai đâu mà bắt tôi". Do anh H bị bệnh tâm thần, không kiểm soát được hành vi nên từ năm 2015 tôi đã bỏ trốn khỏi nhà anh H cùng 02 con đến nơi khác sinh sống. Nay tôi thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh H, mục đích hôn nhân giữa tôi và anh H không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: có 02 con chung tên Hoàng Thị Minh T, sinh năm 2006 và Hoàng Văn Minh N, sinh ngày 02/01/2011, khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hoàng Văn H, hiện bị bệnh tâm thần sau khi tòa án thụ lý vụ án ông H đã bỏ địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 03/8/2018, ông Trần Thanh T - trưởng ấp Phước Trinh cho biết ông H là người bị bệnh tâm thần, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, lâu lâu mới về nhà. Thời gian gần đây khoản 45 ngày thì có gia đình thân nhân đến đem ông H đi trị bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh còn trị bệnh ở Bệnh viện nào thì địa phương không biết. Ông H là người nóng nảy, hành hung người xung quan nên ở góc độ địa phương chúng tôi không thể tiếp xúc được.

Tại bản tự khai của ông Huỳnh Quốc Minh được Tòa án nhận ngày 25/9/2018 ông Minh trình bày: Tôi là người đại diện cho ông Hoàng Văn Hoàn theo quyết định của chủ tịch Ủy ban nhan dân xã Long Phước. Ông H là người bị bệnh tâm thần, sinh sống ở địa phương, không có anh em cha mẹ, thời gian gần đây không thấy ông H ở địa phương nên tôi đề nghị tòa án tiến hành giải

quyết vụ án theo qui định của pháp luật. Do bận công việc cơ quan nên tôi xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

* *Ý kiến cháu Hoàng Thị Minh T và Hoàng Văn Minh N:* chúng cháu là con của ông Hoàng Văn H và bà Vũ Thị T, cha mẹ ly hôn chúng cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ Vũ Thị T.

Ý kiếm kiểm sát viên tại Tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Thẩm phán lấy lời khai của ông Nguyễn Thanh T là đúng qui định pháp luật.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51,53,56, 58,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Thị Minh T và Hoàng Văn Minh N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

+ Về nợ chung, nợ riêng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí: Buộc chị T nộp án phí 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Anh Hoàng Văn H là người mắc bệnh tâm thần, anh Huỳnh Quốc M là người đại diện hợp pháp cho anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn H và anh Huỳnh Quốc M .

[2] Về nội dung:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh H là vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, nhưng sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H

bị bệnh tâm thần, thường xuyên đánh đập chị T và các con, chị T không thể tiếp tục chung sống cùng anh H nên đã dẫn hai con bỏ đi, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh H không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]*Về con chung*: Có 02 con chung tên Hoàng Thị Minh T, sinh năm 2006 và Hoàng Văn Minh N, sinh ngày 02/01/2011. Anh H là người có nhược điểm về tâm thần. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của 02 cháu và cũng theo nguyện vọng của 02 cháu. Hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 cháu Hoàng Thị Minh Tvà Hoàng Văn Minh N cho chị T nuôi dưỡng.

[2.3]*Về cấp dưỡng*: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[2.5] *Về nợ chung*: Chị T cam kết không có nợ chung, nếu có nợ chung sẽ trả theo qui định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51,53,56,58,81,82,83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 54 Bộ luật dân sự

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và ông Hoàng Văn H.

Về con chung: Giao 02 cháu Hoàng Thị Minh T, sinh năm 2006 và Hoàng Văn Minh N, sinh ngày 02/01/2011 cho chị Thu tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H được quyền tới lui thăm non, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: chị T cam kết không có nợ chung, nếu có nợ chung sẽ trả theo qui định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đồng theo lai thu số: 0001535 ngày 15 tháng 5 năm 2018 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ , tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dan sự huyện Long Hồ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường